

MỘT THỜI ĐẠI TRONG THI CA

(Trích)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS hiểu được “tinh thần thơ mới” trên cả hai bình diện văn chương và xã hội, đồng thời hiểu được nét đặc sắc trong bài nghị luận văn học của Hoài Thanh.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Về thể loại, đây là một bài nghị luận văn học, cụ thể là một bài nghiên cứu phê bình văn học. Cần chú ý cả tính khoa học và tính văn chương của bài tiểu luận.

– Về tính khoa học, cần chú ý đến hệ thống luận điểm khoa học, chính xác, mới mẻ, cách kết cấu và triển khai hệ thống luận điểm cũng như nghệ thuật lập luận lôgic, chặt chẽ, giàu sức thuyết phục của tác giả. Tính nghệ thuật được biểu lộ qua thái độ cảm xúc của tác giả và những biện pháp nghệ thuật được sử dụng có khả năng khơi gợi và truyền đạt những cảm xúc thẩm mỹ ở người đọc. Khi dạy học bài tiểu luận này, GV nên dựa vào hai phẩm chất quan trọng trên để cắt nghĩa và đánh giá bài viết của Hoài Thanh.

– Nhiều năm nay, khi khai thác tiểu luận *Một thời đại trong thi ca*, chúng ta chỉ chú ý phương diện văn chương, đặc điểm của thơ mới mà không chú ý một phương diện quan trọng thứ hai là ý nghĩa xã hội, ý nghĩa thời đại. Trong bài viết, khi bàn về thơ mới, tác giả luôn liên hệ đến thời thế, tâm lí lớp người trẻ. Nếu bỏ qua cơ sở tâm lí xã hội này sẽ không hiểu hết ý nghĩa và giá trị của thơ mới cũng như quan điểm khoa học đúng đắn của Hoài Thanh. Bám sát vào văn bản, chúng ta sẽ thấy khi phân tích đặc điểm của thơ mới, tác giả luôn liên hệ đến cái nền tâm lí xã hội. Ví dụ khi nhắc đến cái “rên rỉ” trong thơ Xuân Diệu, ông viết : “Nhưng ta trách gì Xuân Diệu ! Xuân Diệu, nhà thơ đại biểu đầy đủ nhất cho thời đại, chỉ nói cái khổ sở, cái thảm hại của hết thảy chúng ta [...]”.

Đời chúng ta đã nằm trong vòng chữ *tôi*. Mất bề rộng ta đi tìm bề sâu [...].

Đó, tất cả cái bi kịch đương diễn ngấm ngấm, dưới những phù hiệu dễ dãi, trong hồn người thanh niên.

[...] Chưa bao giờ như bây giờ họ hiểu [...]

Chưa bao giờ như bây giờ họ cảm thấy tinh thần nòi giống [...]

Chưa bao giờ như bây giờ họ thấy cần phải tìm về dĩ vãng để vin vào những gì bất diệt đủ bảo đảm cho ngày mai”.

– SGK có cân nhắc khi viết Hoài Thanh là “nhà phê bình văn học xuất sắc nhất của văn học Việt Nam hiện đại”. Nhận định đó dựa vào cống hiến của ông về văn học và tác dụng sâu rộng của cuốn *Thi nhân Việt Nam* trong đời sống văn học của nước ta trong nhiều thập kỉ qua. Bài tiểu luận của ông được mọi người thưởng thức, học tập như một thành công xuất sắc về nghị luận văn chương. Hơn 60 năm qua, ít có công trình nghị luận văn chương nào được in lại nhiều lần như *Thi nhân Việt Nam* (tính đến năm 2006 đã in lại 33 lần).

2. Trọng tâm bài học

Chú ý khai thác hai phương diện : văn chương và ý nghĩa xã hội, ý nghĩa thời đại.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Đây là một bài tiểu luận phong phú về nội dung kiến thức văn học và xã hội. Cách viết lại tài hoa, tinh tế. GV nên tận dụng để cung cấp những kiến thức quan trọng có tính khái quát về thơ mới mà HS chỉ mới được học qua một vài tác phẩm thơ cụ thể. Nội dung khá phong phú, có những ý cần được giải thích kĩ để HS nắm chắc các luận điểm của tác giả về thơ mới. Cách hành văn cũng rất hấp dẫn. Có những câu nên dùng lại để thẩm bình, thưởng thức và học tập như những đoạn văn mẫu mực. Ví dụ đoạn văn “Đời chúng ta đã nằm trong vòng chữ *tôi*. Mất bề rộng ta đi tìm bề sâu. Nhưng [...]. Ta ngỡ ngàng buồn trở về hồn ta cùng Huy Cận.

Cả trời thực, trời mộng vẫn nao nao theo hồn ta”...

Với bài văn này, cần kết hợp giảng bình sâu một số ý, đồng thời hướng dẫn HS phát hiện các luận điểm và hiểu được tư tưởng của tác giả. Ở THCS, HS đã được học một số bài thơ mới. GV nên tận dụng vốn hiểu biết này để giúp HS hình thành hoặc hiểu sâu một số ý của Hoài Thanh. Với những đoạn văn, câu văn hay, nên tranh thủ cho HS đọc trên lớp và có thể yêu cầu học thuộc lòng một vài câu để nuôi dưỡng cảm hứng văn chương và làm quen với lối hành văn tài hoa hiếm có.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Tìm hiểu về tác giả và đoạn trích :

– GV cho HS phát biểu những gì các em biết về Hoài Thanh.

– Tiếp đó nên cho HS trình bày những ý chính trong *Tiểu dẫn* : xuất thân trong gia đình nhà nho nghèo, sớm tham gia phong trào yêu nước ; viết văn từ những năm mới ngoài 20 tuổi ; hoạt động chủ yếu trong ngành văn hoá nghệ thuật ; là nhà

phê bình văn học xuất sắc nhất của văn học hiện đại Việt Nam ; tác phẩm nổi tiếng nhất là *Thi nhân Việt Nam* ; ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

– Tiếp đó GV giới thiệu vị trí đoạn trích theo nội dung trong SGK.

b) Hướng dẫn HS phát hiện các ý chính của nội dung đoạn trích để thấy cách dẫn dắt vấn đề của tác giả như thế nào. Nên cho vài HS trình bày và GV bổ sung.

Tác giả đã triển khai bài viết của mình như sau :

– Nêu vấn đề đi tìm “điều ta cho là quan trọng hơn : tinh thần thơ mới”.

– Nhưng cái khó là ranh giới giữa thơ cũ và thơ mới không phải rạch ròi, dễ nhận ra.

– Vậy làm sao để nhận diện ? Tác giả đề nghị :

+ Không thể căn cứ vào những bài thơ dở, thời nào chả có mà phải so sánh bài hay với bài hay.

+ Và chẳng cái mới và cái cũ vẫn nối tiếp qua lại cho nên phải so sánh trên đại thể.

– Tinh thần thơ mới là gì ? Là ở chữ *tôi* :

+ Cái khác nhau là ở chữ *tôi* và chữ *ta*. Ngày trước là thời chữ *ta*, bây giờ là thời chữ *tôi*.

+ Chữ *tôi* trước đây nếu có thì cũng phải ẩn mình sau chữ *ta*. Chữ *tôi* bây giờ là chữ *tôi* theo ý nghĩa tuyệt đối của nó.

+ “Cái *tôi*” bây giờ đáng thương và tội nghiệp ở chỗ nó không còn cái cốt cách hiên ngang ngày trước như cái khí phách ngang tàng của Lí Bạch, cái tự trọng trước cơ hàn như Nguyễn Công Trứ mà rên rỉ, khổ sở, thảm hại, phiêu lưu trong trường tình, thoát lên tiên, điên cuồng, đắm say, bơ vơ, ngẩn ngơ buồn, bàng hoàng mất lòng tin,... Nói chung, thơ mới nói lên cái bi kịch đang diễn ngầm ngầm dưới những phù hiệu dễ dãi trong hồn người thanh niên.

+ Họ giải quyết bi kịch đó bằng cách gửi cả vào tiếng Việt, vì thế tiếng Việt là vong hồn các thế hệ đã qua, vì họ tin vào lời nói triết lí “*Truyện Kiều* còn, tiếng ta còn ; tiếng ta còn, nước ta còn”. Vì họ cảm thấy tinh thần giống nòi cũng như các thể thơ xưa có biến thiên không sao tiêu diệt, vì phải “tìm về dĩ vãng để vin vào những gì bất diệt đủ bảo đảm cho ngày mai”.

Quá trình hướng dẫn HS phát hiện bố cục, trình tự lập luận của tác giả về tinh thần thơ mới như trên đã làm cho HS nắm chắc được nội dung và cách thức khai thác bài tiểu luận của Hoài Thanh. Các câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài* cũng đã được giải đáp trong quá trình phát hiện các luận điểm của tác giả.

c) Hướng dẫn tìm hiểu nghệ thuật nghị luận

– GV có thể đặt câu hỏi : Anh (chị) thích nhất câu văn hay đoạn văn nào và lí giải vì sao lại thích.

GV cũng có thể chọn một đoạn tiêu biểu và cho HS phân tích. Có thể lấy đoạn “Đời chúng ta đã nằm trong vòng chữ *tôi*...”.

– Hướng dẫn HS phát hiện điểm đặc sắc của đoạn văn mà cũng là văn phong của Hoài Thanh :

+ Đoạn văn có những nhận định có tính khái quát cao về sự bế tắc của cái *tôi* (*Đời chúng ta đã nằm trong vòng chữ tôi. Mất bề rộng ta đi tìm bề sâu*) và bản sắc phong cách riêng của từng nhà thơ. Những nhận định trên có tính khái quát chính xác về thơ mới và tinh tế về từng nhà thơ. Mỗi nhà thơ được khái quát trong mấy từ : Thế Lữ với tiên, Lưu Trọng Lư trong trường tình, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên thì điên cuồng, Xuân Diệu thì đắm say,... nhưng cách viết lại vẫn hấp dẫn, mềm mại, uyển chuyển làm cho câu văn nghị luận mà giàu chất thơ, có sức gợi cảm xúc và hứng thú ở người đọc.

Giọng văn của tác giả khi nói về các nhà thơ là giọng của người trong cuộc giải bày, đồng cảm, chia sẻ. Đọc văn mà cảm nhận được tấm lòng của người viết. Đúng như Hoài Thanh từng nói “Lấy hồn *tôi* để hiểu hồn người”. Tác giả hay dùng chữ *ta* để nói về cái chung trong đó có mình. Chú ý chữ *ta* được lặp lại nhiều lần. Chú ý thêm ở đoạn cuối khi nói đến lòng yêu nước của các nhà thơ mới, tác giả dùng những từ, những hình ảnh thấm đượm tình cảm như : *gửi cả, yêu vô cùng, chia sẻ buồn vui với cha ông, dồn tình yêu quê hương, hứng vong hồn..., chưa bao giờ họ hiểu..., chưa bao giờ họ cảm..., chưa bao giờ như bây giờ họ thấy cần...*

+ Dựa vào phần phân tích bố cục của đoạn văn để hướng dẫn HS thấy được nghệ thuật lập luận chặt chẽ, thấu đáo của tác giả : Khi đặt vấn đề tìm đặc sắc của thơ mới, tác giả nói ngay cái khó của vấn đề. Cái khó là mới và cũ vẫn thường gặp ở các nhà thơ mới và cũ mà cái mới, cái cũ lại thường kế tiếp nhau qua các thời đại. Cách nhìn như vậy là khách quan và biện chứng, có tính khoa học.

Từ đó, tác giả nêu cách giải quyết bài toán một cách thuyết phục là không nên so sánh từng bài một mà phải so sánh trên đại thể.

+ Khi phân tích đặc điểm thơ mới, tác giả luôn phân tích “cái *tôi*” trong nhiều quan hệ để nổi rõ bản chất của “cái *tôi*” :

- Đặt “cái *tôi*” trong quan hệ với “cái *ta*” để tìm chỗ giống và khác nhau.
- Đặc biệt là khi tìm cái mới của thơ mới và của các nhà thơ mới, tác giả nhìn vấn đề trong mối quan hệ với thời đại, với tâm lí của người thanh niên đương thời để phân tích thấu đáo, sâu sắc cái “đáng thương, đáng tội nghiệp” cái “bi kịch” ở họ. Đây là một điểm đáng chú ý về phương pháp luận khoa học của tác giả và là nét đặc sắc về tính khoa học của bài tiểu luận.

• Lập luận luôn gắn bó chặt chẽ giữa những nhận định, những luận điểm có tính khái quát với những ví dụ có tính minh chứng cụ thể, đa dạng, giàu sức thuyết phục.

• Bài viết có một tầm nhìn thấu đáo bao quát về “cái tôi”, cái ta, có sự so sánh giữa các câu thơ và nhà thơ cũ, mới trong diễn biến lịch sử chứ không nhìn nhận vấn đề một cách tĩnh tại, giản đơn một chiều.

d) GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi trong phần *Hướng dẫn học bài* để kiểm tra sự lĩnh hội kiến thức của HS vì các câu hỏi này đều đã được giải đáp trong quá trình phân tích ở trên.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

1. Theo anh (chị), lòng yêu nước của các nhà thơ mới được biểu hiện như thế nào ? (Lưu ý HS, trong hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ, có nhiều cách biểu lộ lòng yêu nước : có thể là tích cực tham gia phong trào cách mạng yêu nước đem máu xương ra giành độc lập. Không làm được vậy, các nhà thơ mới đành gửi lòng yêu nước thương nòi vào tình yêu tiếng Việt vì họ nghĩ rằng, tiếng Việt đã húng vong hồn dân tộc những thế hệ qua ; vì vận mệnh dân tộc gắn với vận mệnh tiếng Việt ; vì tinh thần nòi giống cũng như các thể thơ không sao bị tiêu diệt ; vì vin vào những gì bất diệt là để đảm bảo cho ngày mai...)

2. “Cái ta” và “cái tôi” trong thơ cũ và thơ mới có gì giống và khác nhau ?

3. Anh (chị) hiểu như thế nào về ý của Hoài Thanh : “... Tất cả cái bi kịch đương diễn ngấm ngấm, dưới những phù hiệu dễ dãi, trong hồn người thanh niên”.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoài Thanh – Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, Sdd.

2. Nhiều tác giả, *Hoài Thanh và “Thi nhân Việt Nam”*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1993.

3. Phan Trọng Luận, *Câu chuyện sống và viết của nhà phê bình*, báo Văn nghệ, số 392 – 1972.

4. Phan Trọng Luận, *Xin được gửi chút lòng tri âm*, trong *Tuyển tập Phan Trọng Luận*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005.